

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

M, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lương Thị I, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn M, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lương Thị I và anh Lương Văn M

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Văn M và chị Lương Thị I có 03 con chung là các cháu Lương Ngư N sinh ngày 16/6/2014; cháu Lương Thị Như N1 sinh ngày 15/8/2016 và cháu Lương Duy T sinh ngày 15/8/2016. Anh Lương Văn M và chị Lương Thị I đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị Lương Thị I là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Thị Như N1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Lương Văn M là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lương Duy T và

Lương Ngư N cho đến các khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị I và anh Lương Văn M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị I và anh Lương Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị I, anh M thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Lương Thị I và anh Lương Văn M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lương Văn M và chị Lương Thị I.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS M;
- UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**